DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 LẦN 1 - NĂM 2025

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1609136	Lâm Minh Tiến	24/09/1998		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
2	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1706886	Phương Nhật Trung	14/12/1999		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
3	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1809121	Nguyễn Hoàng Hải	04/03/2000		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
4	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005691	Trần Thị Thanh Thanh	14/04/2002	N	Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
5	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005698	Nguyễn Thị Thùy Trang	16/01/2002	N	Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
6	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005736	Nguyễn Trí Thức	16/04/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
7	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005765	Lê Thị Hoàng Ngân	06/06/2002	N	Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
8	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005772	Đỗ Nhật Thanh	19/08/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
9	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014611	Trần Phương Thái	08/10/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
10	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014625	Nguyễn Phước Trọng	17/03/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
11	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014637	Nguyễn Phước An	09/02/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
12	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014647	Nguyễn Tấn Đại	03/10/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
13	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014653	Trần Anh Hào	09/09/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
14	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014663	Thang Hoàng Kháng	16/11/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
15	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014668	Tạ Thị Hồng Liễu	05/03/2002	N	Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
16	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014693	Nguyễn Huỳnh Văn Sĩ	20/01/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
17	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014732	Tiêu Quốc Cường	03/12/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
18	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014768	Nguyễn Minh Nhật	27/06/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
19	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014795	Phan Thanh Thưởng	02/07/2002		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
20	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2100005	Võ Nhất Long Hồ	24/10/1996		Công nghệ thông tin	Tin học ứng dụng
21	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1702724	Trần Hồng Hoàng Huy	06/11/1999		Công nghệ thông tin	
22	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1705657	Võ Mai Diệu Hạnh	26/12/1999	N	Công nghệ thông tin	
23	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1706804	Huỳnh Văn Giỏi Em	23/11/1999		Công nghệ thông tin	
24	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1809156	Hồ Trọng Nghĩa	20/02/2000		Công nghệ thông tin	
25	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1809364	Cao Thị Mỹ Linh	13/10/2000	N	Công nghệ thông tin	
26	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1809367	Lê Hoàng Long	20/10/2000		Công nghệ thông tin	
27	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1809389	Hoàng Phúc	08/11/2000		Công nghệ thông tin	
28	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1900242	Phạm Minh Khang	20/12/2000		Công nghệ thông tin	
29	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1909890	Lê Hoàng Song Duy	05/05/2001		Công nghệ thông tin	
30	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1909938	Đặng Yến Linh	16/07/2001	N	Công nghệ thông tin	
31	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1909940	Ôn Gia Linh	18/12/2001		Công nghệ thông tin	
32	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910031	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	24/01/2001		Công nghệ thông tin	
33	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910047	Nguyễn Thái Dương	28/05/2001		Công nghệ thông tin	
34	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910053	Lê Nhựt Minh Đăng	06/10/2001		Công nghệ thông tin	
35	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910054	Nguyễn Hải Đăng	02/05/2001		Công nghệ thông tin	
36	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910079	Lê Hoàng Khang	29/01/2001		Công nghệ thông tin	
37	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910112	Quách Cẩm Nguyên	24/11/2001		Công nghệ thông tin	
38	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910166	Dương Lê Khánh Trình	09/03/2001		Công nghệ thông tin	
39	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910223	Ngô Đức Hiếu	26/11/2001		Công nghệ thông tin	
40	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910228	Lý Đăng Huy	09/11/2001		Công nghệ thông tin	
41	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910255	Đỗ Tân Lực	04/11/2001		Công nghệ thông tin	
42	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910258	Nguyễn Huỳnh Văn Minh	20/02/2001		Công nghệ thông tin	
43	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910262	Trần Quốc Nam	18/04/2001		Công nghệ thông tin	
44	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910337	Phùng Trường An	17/02/2001		Công nghệ thông tin	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
45	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910345	Lê Tuấn Cảnh	12/06/2001		Công nghệ thông tin	
46	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910363	Sơn Hải Đăng	12/09/2001		Công nghệ thông tin	
47	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910372	Ngô Nhật Hảo	10/11/2001		Công nghệ thông tin	
48	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910426	Lê Nguyễn Phi Nhung	21/12/2001	N	Công nghệ thông tin	
49	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910437	Võ Phước Qui	14/10/2001		Công nghệ thông tin	
50	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910465	Bùi Thái Toàn	11/03/2001		Công nghệ thông tin	
51	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910469	Lê Ngọc Trân	20/04/2001	N	Công nghệ thông tin	
52	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2000141	Nguyễn Ngọc Khánh	20/10/2001	N	Công nghệ thông tin	
53	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2000144	Phạm Hửu Trí	10/08/2001		Công nghệ thông tin	
54	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005667	Trương Văn Duy	09/07/2002		Công nghệ thông tin	
55	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005671	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/02/2002	N	Công nghệ thông tin	
56	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005672	Nguyễn Trung Hiếu	23/06/2002		Công nghệ thông tin	
57	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005681	Hà Lê Thúy Lài	23/10/2002	N	Công nghệ thông tin	
58	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005697	Phạm Thiều Thương Tính	11/12/2002		Công nghệ thông tin	
59	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005699	Tạ Minh Trí	29/09/2002		Công nghệ thông tin	
60	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005700	Bùi Lê Nhật Trường	15/10/2002		Công nghệ thông tin	
61	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005702	Lê Phan Thảo Anh	20/01/2002	N	Công nghệ thông tin	
62	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005707	Kim Thị Thanh Dung	15/11/2002	N	Công nghệ thông tin	
63	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005709	Đỗ Thành Đạt	20/12/2002		Công nghệ thông tin	
64	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005712	Nguyễn Mai Phúc Hậu	07/03/2002		Công nghệ thông tin	
65	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005725	Quách Trung Nghĩa	03/07/2002		Công nghệ thông tin	
66	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005727	Tăng Hùng Nhuận	09/10/2001		Công nghệ thông tin	
67	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005730	Nguyễn Hoàng Anh Sơn	12/04/2002		Công nghệ thông tin	
68	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005731	Chau Thai	01/06/2002		Công nghệ thông tin	
69	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005745	Phan Quốc Bảo	03/02/2002		Công nghệ thông tin	
70	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005746	Kim Thị Thanh Chi	15/11/2002	N	Công nghệ thông tin	
71	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005755	Huỳnh Nhựt Hòa	03/03/2002		Công nghệ thông tin	
72	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005766	Lê Thị Hồng Ngọc	14/08/2002	N	Công nghệ thông tin	
73	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005769	Nguyễn Hoàng Phục	04/12/2002		Công nghệ thông tin	
74	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005771	Nguyễn Hữu Tài	22/12/2002		Công nghệ thông tin	
75	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005776	Nguyễn Ngọc Thư	04/07/2002	N	Công nghệ thông tin	
76	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014550	Lê Quyền Anh	03/12/2002		Công nghệ thông tin	
77	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014552	Dương Hoài Ân	29/11/2001		Công nghệ thông tin	
78	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014553	Phạm Nguyễn Gia Bảo	06/06/2002		Công nghệ thông tin	
79	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014560	Nguyễn Tấn Đạt	27/11/2002		Công nghệ thông tin	
80	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014563	Nguyễn Hậu Giang	20/07/2002		Công nghệ thông tin	
81	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014565	Nguyễn Văn Hào	09/06/2002		Công nghệ thông tin	
82	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014566	Trần Tuấn Hải	08/06/2003		Công nghệ thông tin	
83	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014567	Võ Tuyết Hạ	08/07/2002	N	Công nghệ thông tin	
84	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014568	Trần Ngọc Phước Hoàng	07/03/2002		Công nghệ thông tin	
85	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014569	Giang Đại Huy	23/04/2002		Công nghệ thông tin	
86	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014572	Nguyễn Mai Xuân Hương	22/11/2002	N	Công nghệ thông tin	
87	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014574	Nguyễn Văn Khang	28/08/2002		Công nghệ thông tin	
88	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014581	Bùi Kim Quang Lộc	27/10/2002	N	Công nghệ thông tin	
89	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014584	Trương Nhật Minh	22/08/2002		Công nghệ thông tin	
90	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014586	Lê Ngọc Ngân	12/09/2002	N	Công nghệ thông tin	
91	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014588	Lý Hoàng Nghiêm	06/07/2002		Công nghệ thông tin	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
92	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014590	Trương Trí Ngoan	05/11/2002		Công nghệ thông tin	
93	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014592	Phạm Trung Nhân	27/09/2002		Công nghệ thông tin	
94	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014594	Đỗ Huỳnh Như	08/02/2002	N	Công nghệ thông tin	
95	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014596	Nguyễn Thị Yến Nương	08/01/2002	N	Công nghệ thông tin	
96	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014601	Nguyễn Tấn Phước	23/09/2002		Công nghệ thông tin	
97	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014602	Nguyễn Hoàng Quân	17/04/2002		Công nghệ thông tin	
98	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014603	Dương Chí Quỳnh	19/09/2002		Công nghệ thông tin	
99	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014605	Nguyễn Lê Sắc	17/02/2002		Công nghệ thông tin	
100	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014609	Nguyễn Minh Tân	28/02/2002		Công nghệ thông tin	
101	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014610	Phạm Viết Thanh	24/10/2002		Công nghệ thông tin	
102	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014612	Trương Tiến Thành	11/07/2002		Công nghệ thông tin	
103	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014615	Nguyễn Lê Quốc Thịnh	05/11/2002		Công nghệ thông tin	
104	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014618	Huỳnh Văn Thủ	30/12/2002		Công nghệ thông tin	
105	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014626	Trần Trung	26/01/2002		Công nghệ thông tin	
106	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014627	Ngô Huỳnh Công Trứ	30/09/2002		Công nghệ thông tin	
107	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014628	Võ Quốc Tuấn	16/12/2002		Công nghệ thông tin	
108	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014630	Trương Ngọc Viên	12/11/2002		Công nghệ thông tin	
109	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014633	Đoàn Hữu Vĩnh	01/08/2002		Công nghệ thông tin	
110	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014640	Lê Phương Bách	04/03/2002		Công nghệ thông tin	
111	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014642	Nguyễn Hồ Thanh Bền	07/07/2002		Công nghệ thông tin	
112	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014643	Nguyễn Văn Cầu	10/10/2002		Công nghệ thông tin	
113	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014644	Phạm Trương Kim Cương	15/04/2002	N	Công nghệ thông tin	
114	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014646	Trần Phúc Duy	14/12/2002		Công nghệ thông tin	
115	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014651	Nguyễn Hoàng Hải Giang	14/09/2002		Công nghệ thông tin	
116	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014654	Huỳnh Trần Hảo	22/09/2002		Công nghệ thông tin	
117	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014655	Huỳnh Phước Hậu	27/04/2002		Công nghệ thông tin	
118	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014656	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	24/07/2002	N	Công nghệ thông tin	
119	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014657	Nguyễn Dũng Phương Huy	19/07/2002		Công nghệ thông tin	
120	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014666	Huỳnh Hữu Kiên	29/06/2002		Công nghệ thông tin	
121	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014669	Trần Hữu Lộc	17/12/2002		Công nghệ thông tin	
122	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014670	Nguyễn Thành Luân	03/01/2002		Công nghệ thông tin	
123	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014671	Trà Hoàng Minh	31/03/2002		Công nghệ thông tin	
124	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014675	Phan Châu Nghi	28/05/2002	N	Công nghệ thông tin	
125	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014676	Trần Đình Nghiêm	21/03/2002		Công nghệ thông tin	
126	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014679	Nguyễn Thành Nhân	19/10/2002		Công nghệ thông tin	
127	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014682	Nguyễn Thanh Nhường	07/02/2002		Công nghệ thông tin	
128	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014685	Lê Đặng Uy Phong	22/12/2002		Công nghệ thông tin	
129	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014688	Nguyễn Dương Phương	06/06/2002		Công nghệ thông tin	
130	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014692	Võ Văn Sang	01/07/2001		Công nghệ thông tin	
131	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014694	Mai Duy Tài	30/12/2002		Công nghệ thông tin	
132	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014695	Phạm Hữu Tài	05/04/2002		Công nghệ thông tin	
133	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014699	Nguyễn Quốc Thánh	25/06/2002		Công nghệ thông tin	
134	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014700	Bùi Thị Phương Thảo	08/11/2002	N	Công nghệ thông tin	
135	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014701	Nguyễn Minh Thạnh	25/03/2002		Công nghệ thông tin	
136	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014705	Đỗ Văn Thuận	06/02/2002		Công nghệ thông tin	
137	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014706	Nguyễn Bách Gia Thư	21/10/2002	N	Công nghệ thông tin	
138	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014710	Lê Thị Huyền Trân	24/08/2002	N	Công nghệ thông tin	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
139	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014716	Đoàn Thị Ngọc Tú	27/10/2002	N	Công nghệ thông tin	
140	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014717	Nguyễn Thị Thúy Vân	17/05/2002	N	Công nghệ thông tin	
141	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014721	Đặng Huỳnh Võ	19/09/2002		Công nghệ thông tin	
142	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014724	Lê Thành Y	21/07/2002		Công nghệ thông tin	
143	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014728	Lê Thanh Bách	11/02/2002		Công nghệ thông tin	
144	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014731	Lê Thị Nhã Chân	18/02/2002	N	Công nghệ thông tin	
145	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014734	Trần Trường Duy	10/02/2002		Công nghệ thông tin	
146	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014736	Trần Văn Đạt	24/12/2002		Công nghệ thông tin	
147	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014741	Trần Thanh Hải	01/06/2002		Công nghệ thông tin	
148	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014744	Diệp Tuấn Huy	21/05/2002		Công nghệ thông tin	
149	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014747	Phạm Thanh Hưng	10/08/2002		Công nghệ thông tin	
150	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014749	Nguyễn Đức Duy Khang	29/08/2002		Công nghệ thông tin	
151	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014755	Phạm Trần Sơn Lam	09/02/2002		Công nghệ thông tin	
152	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014759	Trần Lê Minh	14/11/2002		Công nghệ thông tin	
153	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014762	Ngô Hoàng Kim Ngân	22/02/2002	N	Công nghệ thông tin	
154	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014765	Trần Duy Nghĩa	11/08/2002		Công nghệ thông tin	
155	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014766	Võ Phước Nguyên	22/12/2002		Công nghệ thông tin	
156	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014767	Nguyễn Trọng Nhân	03/06/2002		Công nghệ thông tin	
157	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014770	Lâm Hồng Nhựt	17/05/2002		Công nghệ thông tin	
158	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014775	Trần Thiện Phúc	02/11/2002		Công nghệ thông tin	
159	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014776	Nguyễn Lê Minh Phương	19/05/2002	N	Công nghệ thông tin	
160	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014778	Vương Minh Quân	15/08/2002		Công nghệ thông tin	
161	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014781	Nguyễn Văn Sơn	04/09/2002		Công nghệ thông tin	
162	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014784	Từ Minh Tâm	19/07/2002		Công nghệ thông tin	
163	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014786	Nguyễn Hoàng Vĩnh Thái	31/07/2002		Công nghệ thông tin	
164	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014787	Nguyễn Chí Thành	06/06/2002		Công nghệ thông tin	
165	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014788	Nguyễn Thị Phương Thảo	16/12/2002	N	Công nghệ thông tin	
166	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014789	Trần Văn Bé Thân	10/11/2001		Công nghệ thông tin	
167	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014790	Mai Lê Anh Thịnh	03/03/2002		Công nghệ thông tin	
168	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014791	Lê Thành Thọ	11/03/2002		Công nghệ thông tin	
169	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014793	Huỳnh Ninh Thuận	25/08/2002		Công nghệ thông tin	
170	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014796	Trần Nguyễn Trung Tín	01/06/2002		Công nghệ thông tin	
171	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014799	Nguyễn Thị Minh Trí	29/04/2002	N	Công nghệ thông tin	
172	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014802	Nguyễn Thanh Trúc	28/04/2002	N	Công nghệ thông tin	
173	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014807	Trần Phước Vinh	19/09/2002		Công nghệ thông tin	
174	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014810	Trần Tuấn Vũ	19/04/2002		Công nghệ thông tin	
175	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2100178	Nguyễn Thành Tài	18/05/1999		Công nghệ thông tin	
176	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910403	Lâm Kim Long	02/03/2000		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
177	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910616	Lương Hoàng Quốc Bảo	29/11/2001		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
178	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910664	Tống Phước Lộc	05/02/2001		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
179	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910673	Nguyễn Thành Nghĩa	10/10/2001		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
180	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1910695	Trần Phước Tài	12/12/2001		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
181	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003791	Lê Minh Mẫn	17/05/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
182	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005839	Huỳnh Phi Hồng	02/11/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
183	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005843	Nguyễn Duy Khang	13/01/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
184	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005846	Vũ Xuân Lộc	11/10/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
185	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005852	Đinh Thị Quỳnh Như	22/04/2002	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
186	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005861	Nguyễn Thùy Trang	25/07/2000	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
187	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005862	Huỳnh Thị Huyền Trân	12/10/2002	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
188	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005889	Hồ Minh Nhựt	05/06/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
189	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005891	Lê Minh Phúc	31/08/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
190	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005893	Nguyễn Võ Thuận Thiên	15/10/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
191	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005897	Nguyễn Lê Khánh Toàn	02/10/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
192	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2005900	Lê Phương Trung	24/05/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
193	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011915	Lê Đinh Chánh Quy	24/07/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
194	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012022	Ngũ Công Khanh	16/07/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
195	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013343	Mạc Hồng Vũ	18/04/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
196	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014658	Triệu Gia Huy	19/08/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
197	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014748	Lâm Hoàng Khang	15/02/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
198	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014906	Nguyễn Phú Cường	09/02/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
199	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014911	Nguyễn Phúc Trường Giang	05/09/1998		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
200	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014918	Phạm Thành Hưng	25/08/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
201	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014920	Huỳnh Trúc Hương	04/01/2002	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
202	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014922	Huỳnh Minh Khang	12/12/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
203	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014928	Lê Trung Kiên	01/05/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
204	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014934	Võ Thị Kiều My	18/07/2002	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
205	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014939	Trần Thị Bích Phê	01/02/2002	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
206	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014952	Đoàn Trung Tín	05/10/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
207	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014954	Nguyễn Ngọc Trâm	15/08/2002	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
208	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014957	La Thanh Trọng	09/04/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
209	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014959	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú	26/10/2002	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
210	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014978	Nguyễn Quốc Huy	05/06/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
211	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014981	Trần Gia Hưng	30/03/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
212	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014985	Nguyễn Phước Duy Khang	19/06/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
213	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2014999	Nguyễn Thanh Nhã	15/07/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
214	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015003	Trần Thiện Phúc	31/01/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
215	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015006	Nguyễn Anh Quân	01/08/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
216	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015009	Bùi Huy Tâm	28/01/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
217	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015012	Trương Khả Thi	06/06/2002	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
218	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015014	Đỗ Lý Anh Thư	28/03/2002	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
219	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015018	Nguyễn Tú Trinh	16/04/2001	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
220	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2015023	Vũ Thanh Việt	22/05/2002		Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
221	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017065	Dương Thị Yến Nhi	19/11/2002	N	Công nghệ thông tin (chương trình chất lượng cao)	
222	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906305	Nguyễn Thị Kim Ánh	27/03/2001	N	Hệ thống thông tin	
223	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906325	Châu Quang Mẫn	01/08/2001		Hệ thống thông tin	
224	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906326	Đặng Bảo Nam	01/09/2001		Hệ thống thông tin	
225	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906361	Hồ Thị Như Ý	19/02/2001	N	Hệ thống thông tin	
226	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906375	Võ Gia Huy	10/12/2001		Hệ thống thông tin	
227	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906388	Nhâm Hữu Nghĩa	18/09/2001		Hệ thống thông tin	
228	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906390	Ngô Thị Thảo Nguyên	20/02/2001	N	Hệ thống thông tin	
229	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906392	Phan Trọng Nhân	22/03/2001		Hệ thống thông tin	
230	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003725	Nguyễn Thành An	27/08/2002		Hệ thống thông tin	
231	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003731	Đặng Ngọc Xuân Đài	05/05/2001	N	Hệ thống thông tin	
232	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003739	Nguyễn Đức Huy	14/10/2002		Hệ thống thông tin	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
233	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003741	Nguyễn Thị Ngọc Hương	05/09/2002	N	Hệ thống thông tin	
234	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003746	Lê Chiêm Kim Ngân	20/07/2002	N	Hệ thống thông tin	
235	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003747	Trịnh Ngọc Ngân	11/02/2002	N	Hệ thống thông tin	
236	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003751	Nguyễn Chúc Nhi	29/11/2002	N	Hệ thống thông tin	
237	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003760	Võ Trần Minh Tân	19/10/2002		Hệ thống thông tin	
238	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003761	Trần Vạn Thành	29/04/2002		Hệ thống thông tin	
239	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003768	Nguyễn Đỗ Phúc Vinh	01/11/2002		Hệ thống thông tin	
240	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003783	Nguyễn Ngọc Kiều Hân	23/07/2002	N	Hệ thống thông tin	
241	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003785	Đinh Thái Hợp	01/01/2001		Hệ thống thông tin	
242	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003790	Nguyễn Thanh Liêm	10/10/2002		Hệ thống thông tin	
243	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003793	Trần Kim Ngân	16/08/2002	N	Hệ thống thông tin	
244	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003796	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	07/05/2002	N	Hệ thống thông tin	
245	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003810	Nguyễn Thị Phương Thư	05/05/2002	N	Hệ thống thông tin	
246	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011958	Nguyễn Hồng Diễm	19/10/2002	N	Hệ thống thông tin	
247	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011960	Trần Ngọc Duy	09/02/2002		Hệ thống thông tin	
248	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011961	Phạm Văn Quốc Đại	16/06/2002		Hệ thống thông tin	
249	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011962	Mạch Thế Đạt	13/10/2002		Hệ thống thông tin	
250	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011964	Hoàng Thị Ngọc Hân	26/01/2002	N	Hệ thống thông tin	
251	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011966	Đào Văn Hóa	31/03/2002		Hệ thống thông tin	
252	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011967	Nguyễn Hoàng Huy	13/03/2002		Hệ thống thông tin	
253	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011974	Nguyễn Bạch Yến Linh	28/06/2002	N	Hệ thống thông tin	
254	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011981	Phạm Thị Kim Ngọc	02/10/2002	N	Hệ thống thông tin	
255	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011984	Bạch Trường Phát	02/11/2002		Hệ thống thông tin	
256	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011991	Bùi Thanh Thái	22/12/2002		Hệ thống thông tin	
257	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011992	Phan Thị Thu Thảo	17/11/2002	N	Hệ thống thông tin	
258	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011996	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	18/09/2002	N	Hệ thống thông tin	
259	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2011999	Phạm Phước Trường	11/02/2002		Hệ thống thông tin	
260	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012001	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	28/10/2002	N	Hệ thống thông tin	
261	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012005	Trần Thị Như Ý	01/11/2002	N	Hệ thống thông tin	
262	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012006	Dương Thị Phương Anh	07/12/2002	N	Hệ thống thông tin	
263	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012010	Nguyễn Phương Du	05/06/2002	N	Hệ thống thông tin	
264	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012014	Võ Thúy Đình	17/12/2002	N	Hệ thống thông tin	
265	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012015	Phan Trường Giang	17/01/2002		Hệ thống thông tin	
266	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012020	Lê Thanh Hùng	03/06/2002		Hệ thống thông tin	
267	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012021	Lê Thị Minh Hương	30/05/2002	N	Hệ thống thông tin	
268	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012024	Trần Thanh Kiệp	23/07/2002		Hệ thống thông tin	
269	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012025	Lê Tuấn Kiệt	01/11/2002		Hệ thống thông tin	
270	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012026	Trần Thị Trúc Linh	03/02/2002	N	Hệ thống thông tin	
271	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012028	Nguyễn Đức Minh	01/07/2002		Hệ thống thông tin	
272	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012039	Nguyễn Vương Quốc	07/08/2002		Hệ thống thông tin	
273	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012043	Lê Phương Thảo	16/07/2002	N	Hệ thống thông tin	
274	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012044	Vũ Nguyễn Ngọc Thảo	04/07/2002	N	Hệ thống thông tin	
275	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012045	Huỳnh Trung Tín	29/01/2002		Hệ thống thông tin	
276	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012048	Nguyễn Ngọc Trân	26/10/2002	N	Hệ thống thông tin	
277	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012049	Bùi Thị Mai Trinh	29/09/2002	N	Hệ thống thông tin	
278	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012050	Nguyễn Trương Nhựt Trường	04/12/2002		Hệ thống thông tin	
279	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012051	Trần Văn Trường	12/10/2002		Hệ thống thông tin	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
280	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012052	Phạm Lê Thanh Tuấn	30/11/2002		Hệ thống thông tin	
281	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012053	Lưu Thị Cẩm Tú	18/08/2002	N	Hệ thống thông tin	
282	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012055	Nguyễn Quốc Vĩnh	09/06/2002		Hệ thống thông tin	
283	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1709556	Cao Minh Nhựt	04/12/1999		Khoa học máy tính	
284	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1710354	Bùi Chí Thông	29/06/1999		Khoa học máy tính	
285	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1812268	Nguyễn Phan Đông Huy	04/09/2000		Khoa học máy tính	
286	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1812306	Trần Hải Thịnh	19/02/1999		Khoa học máy tính	
287	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1913241	Lê Minh Khôi	02/03/2001		Khoa học máy tính	
288	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1913306	Huỳnh Bảo Khang	08/11/2001		Khoa học máy tính	
289	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007174	Giang Thu Duyên	22/05/2002	N	Khoa học máy tính	
290	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007177	Nguyễn Đình Đình	16/11/2000		Khoa học máy tính	
291	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007186	Trương Minh Huy	23/10/2002		Khoa học máy tính	
292	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007190	Huỳnh Duy Khôi	14/07/2002		Khoa học máy tính	
293	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007203	Huỳnh Ngọc Phát	24/08/2002		Khoa học máy tính	
294	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007214	Lý Mai Trinh	20/03/2002	N	Khoa học máy tính	
295	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007215	Lư Minh Trung	09/02/2002		Khoa học máy tính	
296	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007218	Trần Quang Vinh	05/04/2002		Khoa học máy tính	
297	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007238	Trương Chấn Huy	01/02/2002		Khoa học máy tính	
298	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007242	Đặng Minh Khôi	22/12/2002		Khoa học máy tính	
299	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007245	Trần Hoàng Kim	01/07/2002		Khoa học máy tính	
300	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007253	Đinh Hoàng Nhân	27/06/2002		Khoa học máy tính	
301	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2007262	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	31/01/2002	N	Khoa học máy tính	
302	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016946	Nguyễn Duy Bảo	01/05/2002		Khoa học máy tính	
303	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016951	Nguyễn Hoàng Duy	13/11/2002		Khoa học máy tính	
304	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016953	Nguyễn Đại Dương	27/07/2002		Khoa học máy tính	
305	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016954	Vương Quang Đại	04/08/2002		Khoa học máy tính	
306	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016956	Trần Hải Đăng	14/01/2002		Khoa học máy tính	
307	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016963	Hồ Nhựt Hiếu	09/08/2002		Khoa học máy tính	
308	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016966	Trần Hữu Hòa	18/06/2002		Khoa học máy tính	
309	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016967	Khổng Anh Huy	28/02/2002		Khoa học máy tính	
310	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016970	Đỗ Gia Hy	01/10/2002		Khoa học máy tính	
311	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016971	Trần Minh Khang	28/12/2002		Khoa học máy tính	
312	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016972	Võ Minh Khang	04/06/2002		Khoa học máy tính	
313	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016973	Huỳnh Quốc Khánh	20/11/2002		Khoa học máy tính	
314	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016977	Trương Kiệt	10/07/2002		Khoa học máy tính	
315	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016983	Nguyễn Thị Bích Muội	10/12/2002	N	Khoa học máy tính	
316	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016985	Đỗ Hiếu Nghĩa	09/10/2002		Khoa học máy tính	
317	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016987	Nguyễn Minh Thanh Nhàn	28/02/2002		Khoa học máy tính	
318	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016992	Lâm Tuyết Như	29/08/2002	N	Khoa học máy tính	
319	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2016994	Thái Hào Phú	20/08/2002		Khoa học máy tính	
320	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017000	Nguyễn Trọng Quý	26/09/2002		Khoa học máy tính	
321	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017008	Nguyễn Chí Thuận	05/09/2002		Khoa học máy tính	
322	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017010	Trần Tiến	20/02/2002		Khoa học máy tính	
323	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017011	Nguyễn Trung Tín	17/09/2002		Khoa học máy tính	
324	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017013	Đỗ Minh Triết	26/06/2002		Khoa học máy tính	
325	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017014	Võ Minh Trí	04/04/2002		Khoa học máy tính	
326	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017018	Nguyễn Quốc Vinh	10/01/2002		Khoa học máy tính	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
327	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017020	Nguyễn Lê Phương Anh	06/11/2002	N	Khoa học máy tính	
328	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017021	Thái Xuân Anh	24/09/2002	N	Khoa học máy tính	
329	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017022	Nguyễn Quốc Bảo	12/03/2002		Khoa học máy tính	
330	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017027	Nguyễn Khắc Duy	15/12/2002		Khoa học máy tính	
331	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017031	Ngô Khoa Đăng	27/07/2002		Khoa học máy tính	
332	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017032	Lê Ngọc Phương Đình	22/09/2002	N	Khoa học máy tính	
333	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017041	Phạm Văn Hòa	18/04/2002		Khoa học máy tính	
334	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017042	Huỳnh Hoàng Huy	22/11/2002		Khoa học máy tính	
335	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017044	Trần Lâm Huy	05/12/2002		Khoa học máy tính	
336	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017046	Lê Hoàng Khang	18/12/2002		Khoa học máy tính	
337	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017049	Trần Gia Khánh	05/06/2002		Khoa học máy tính	
338	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017059	Trần Hữu Mỹ	02/09/2002		Khoa học máy tính	
339	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017061	Trần Văn Nghĩa	07/05/2002		Khoa học máy tính	
340	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017066	Ngô Thị Yến Nhi	16/10/2002	N	Khoa học máy tính	
341	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017068	Nguyễn Quỳnh Như	21/04/2002	N	Khoa học máy tính	
342	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017072	Huỳnh Hào Quang	04/10/2002		Khoa học máy tính	
343	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017073	Hồ Minh Quân	13/08/2002		Khoa học máy tính	
344	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017079	Nguyễn Thị Phương Thảo	20/03/2002	N	Khoa học máy tính	
345	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017080	Võ Hồng Thắm	19/07/2002	N	Khoa học máy tính	
346	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017081	Nguyễn Gia Thịnh	25/10/2002		Khoa học máy tính	
347	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017082	Trần Hữu Thịnh	10/02/2002		Khoa học máy tính	
348	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017083	Trần Phúc Thọ	31/05/2002		Khoa học máy tính	
349	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017084	Lê Minh Thư	17/09/2002	N	Khoa học máy tính	
350	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2017088	Phan Thị Thùy Trang	16/08/2002	N	Khoa học máy tính	
351	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2113342	Lê Sỹ Anh Tấn	20/02/2003		Khoa học máy tính	
352	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1605421	Huỳnh Quốc Thanh	01/08/1998		Kỹ thuật phần mềm	
353	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1704733	Thái Minh Huy	10/12/1999		Kỹ thuật phần mềm	
354	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1704816	Nguyễn Phước Hữu	22/06/1999		Kỹ thuật phần mềm	
355	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1704833	Khưu Tử Minh	28/07/1999		Kỹ thuật phần mềm	
356	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1805882	Nguyễn Phước Kiên	29/12/2000		Kỹ thuật phần mềm	
357	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906501	Nguyễn Ngọc Khởi	22/08/2001		Kỹ thuật phần mềm	
358	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906518	Lữ Thanh Mẫn	07/02/2001		Kỹ thuật phần mềm	
359	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906549	Lương Trần Minh Phú	02/09/2001		Kỹ thuật phần mềm	
360	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906605	Lợi Tuấn Tú	25/04/2001		Kỹ thuật phần mềm	
361	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906734	Nguyễn Lê Vương Nhi	04/11/1999		Kỹ thuật phần mềm	
362	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906757	Nguyễn Đức Tài	18/08/2001		Kỹ thuật phần mềm	
363	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1906812	Trần Như Ý	05/10/2001	N	Kỹ thuật phần mềm	
364	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2000104	Trần Thái Duy	22/12/2001		Kỹ thuật phần mềm	
365	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003819	Lê Huy Bách	04/06/2002		Kỹ thuật phần mềm	
366	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003821	Mã Nguyễn Phước Bình	27/12/2002		Kỹ thuật phần mềm	
367	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003826	Nguyễn Thị Thùy Dương	10/10/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
368	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003829	Lê Huỳnh Đức	18/01/2001		Kỹ thuật phần mềm	
369	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003831	Dương Ngọc Hải	03/11/2002		Kỹ thuật phần mềm	
370	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003834	Nguyễn Minh Kha	27/07/2002		Kỹ thuật phần mềm	
371	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003843	Thạch Kim Va Na	01/01/2000		Kỹ thuật phần mềm	
372	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003844	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/10/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
373	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003845	Trần Hiếu Nghĩa	03/04/2002		Kỹ thuật phần mềm	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
374	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003854	Phạm Hồng Phương	07/10/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
375	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003857	Thái Kim Tài	12/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
376	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003862	Trương Ngọc Thạch	18/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
377	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003878	Trần Ý	24/08/2001		Kỹ thuật phần mềm	
378	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003879	Trần Lê Phước An	16/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
379	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003883	Đinh Hoàng Thái Duy	14/11/2002		Kỹ thuật phần mềm	
380	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003884	Nguyễn Thị Tường Duy	27/09/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
381	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003889	Sơn Minh Điền	02/08/2002		Kỹ thuật phần mềm	
382	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003890	Lâm Hoàng Em	18/08/2001		Kỹ thuật phần mềm	
383	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003917	Lý Tấn Tài	24/04/2002		Kỹ thuật phần mềm	
384	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003919	Nguyễn Duy Tân	18/12/2002		Kỹ thuật phần mềm	
385	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003921	Dương Thanh Thảo	29/09/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
386	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003922	Trần Dương Phương Thảo	20/10/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
387	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003923	Trần Chí Thể	13/06/2002		Kỹ thuật phần mềm	
388	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003929	Lê Nhựt Tiến	23/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
389	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2003936	Nguyễn Hồ Phước Vinh	30/08/2002		Kỹ thuật phần mềm	
390	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012058	Nguyễn Duy Anh	15/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
391	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012059	Nguyễn Thái Anh	11/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
392	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012060	Trần Duy Anh	26/11/2002		Kỹ thuật phần mềm	
393	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012061	Nguyễn Nhân Ái	28/06/2002		Kỹ thuật phần mềm	
394	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012063	Nguyễn Trần Gia Bảo	25/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
395	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012064	Trần Quốc Bảo	25/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
396	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012066	Nguyễn Hồng Cường	04/09/2002		Kỹ thuật phần mềm	
397	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012067	Nguyễn Thành Danh	22/11/2002		Kỹ thuật phần mềm	
398	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012068	Nguyễn Thị Phương Du	22/08/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
399	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012073	Lâm Tiến Dương	08/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
400	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012074	Nguyễn Hoàng Dương	08/09/2002		Kỹ thuật phần mềm	
401	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012075	Lê Thành Đạt	04/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
402	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012076	Nguyễn Công Đạt	20/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
403	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012078	Đặng Nguyễn Hải Đăng	27/11/2002		Kỹ thuật phần mềm	
404	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012079	Vương Minh Đăng	25/11/2002		Kỹ thuật phần mềm	
405	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012080	Huỳnh Hữu Phúc Điền	10/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
406	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012082	Hồ Phú Giàu	29/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
407	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012090	Cao Phú Hiền	19/06/2002		Kỹ thuật phần mềm	
408	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012093	Lê Hoàng Huy	13/12/2002		Kỹ thuật phần mềm	
409	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012099	Lê Hoàng Khang	13/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
410	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012103	Hà Phan Khải	12/06/2002		Kỹ thuật phần mềm	
411	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012104	Trần Trung Kiên	24/02/2002		Kỹ thuật phần mềm	
412	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012105	Bùi Thị Diễm Kiều	02/01/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
413	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012106	Abdul Sa Lam	16/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
414	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012107	Phạm Trương Tài Linh	26/08/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
415	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012108	Nguyễn Tiến Lĩnh	15/11/2002		Kỹ thuật phần mềm	
416	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012110	Huỳnh Hữu Lộc	19/01/2002		Kỹ thuật phần mềm	
417	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012111	Trần Nguyễn Hữu Lộc	10/09/2002		Kỹ thuật phần mềm	
418	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012114	Lâm Thị Hồng Nam	04/07/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
419	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012115	Lê Kim Ngân	25/09/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
420	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012116	Trần Nguyễn Bảo Nghi	18/06/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
421	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012117	Nguyễn Hữu Nghĩa	15/03/2002		Kỹ thuật phần mềm	
422	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012118	Trần Thị Kim Ngọc	07/08/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
423	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012122	Nguyễn Văn Nhật	14/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
424	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012124	Trần Minh Nhựt	10/12/2002		Kỹ thuật phần mềm	
425	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012126	Vương Tấn Phát	06/07/2002		Kỹ thuật phần mềm	
426	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012129	Huỳnh Vĩnh Phúc	01/03/2002		Kỹ thuật phần mềm	
427	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012131	Nguyễn Lê Minh Quân	30/09/2002		Kỹ thuật phần mềm	
428	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012132	Kiều Tấn Quốc	29/04/2002		Kỹ thuật phần mềm	
429	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012133	Trịnh Kim Quyên	02/08/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
430	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012138	Phạm Thị Mỹ Tâm	26/11/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
431	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012139	Trương Hoài Tấn	23/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
432	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012141	Nguyễn Hoàng Thái	24/02/2002		Kỹ thuật phần mềm	
433	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012142	Tạ Trọng Thành	25/12/2002		Kỹ thuật phần mềm	
434	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012143	Nguyễn Huỳnh Công Thắng	06/02/2002		Kỹ thuật phần mềm	
435	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012144	Lê Minh Thiên	13/07/2002		Kỹ thuật phần mềm	
436	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012146	Nguyễn Đức Thịnh	29/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
437	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012150	Phạm Văn Thông	09/07/2002		Kỹ thuật phần mềm	
438	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012153	Đặng Trung Tín	23/12/2002		Kỹ thuật phần mềm	
439	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012154	Nguyễn Trọng Tính	19/02/2002		Kỹ thuật phần mềm	
440	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012158	Võ Thị Diễm Trang	27/09/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
441	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012161	Trần Minh Trung	24/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
442	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012163	Thái Thanh Tuấn	15/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
443	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012165	Trần Tấn Tú	03/12/2002		Kỹ thuật phần mềm	
444	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012166	Nguyễn Trần Ngọc Tươi	10/04/2002		Kỹ thuật phần mềm	
445	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012169	Huỳnh Quốc Vương	22/08/2002		Kỹ thuật phần mềm	
446	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012170	Lê Đoan Thảo Vy	01/07/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
447	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012172	Nguyễn Thị Ngọc Yến	11/04/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
448	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012173	Lê Hoàng Duy Anh	01/09/2002		Kỹ thuật phần mềm	
449	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012174	Nguyễn Nam Anh	08/08/2002		Kỹ thuật phần mềm	
450	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012183	Văn Thị Thanh Diễm	05/12/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
451	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012186	Nguyễn Hữu Duy	19/07/2002		Kỹ thuật phần mềm	
452	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012190	Phạm Ánh Dương	02/10/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
453	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012192	Nguyễn Tử Tiến Đạt	20/11/2002		Kỹ thuật phần mềm	
454	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012193	Văn Nguyễn Tiến Đạt	28/01/2002		Kỹ thuật phần mềm	
455	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012196	Lâm Minh Đức	14/08/2002		Kỹ thuật phần mềm	
456	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012197	Trần Lê Giang	01/04/2002		Kỹ thuật phần mềm	
457	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012200	Trương Chấn Hào	13/07/2002		Kỹ thuật phần mềm	
458	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012202	Nguyễn Phan Hồng Hảo	29/01/2002		Kỹ thuật phần mềm	
459	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012208	Dương Quốc Huy	08/03/2002		Kỹ thuật phần mềm	
460	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012210	Trần Lư Gia Huy	02/03/2002		Kỹ thuật phần mềm	
461	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012216	Nguyễn Duy Khanh	07/03/2002		Kỹ thuật phần mềm	
462	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012217	Dương Duy Khánh	05/09/2002		Kỹ thuật phần mềm	
463	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012219	Nguyễn Tân Khoa	23/08/2002		Kỹ thuật phần mềm	
464	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012223	Lưu Hoàng Linh	17/07/2002		Kỹ thuật phần mềm	
465	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012224	Huỳnh Hoàng Long	31/07/2002		Kỹ thuật phần mềm	
466	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012226	Trần Hữu Lộc	17/08/2002		Kỹ thuật phần mềm	
467	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012227	Lê Vũ Luân	04/11/2002		Kỹ thuật phần mềm	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
468	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012229	Trần Thị Diễm My	29/03/2001	N	Kỹ thuật phần mềm	
469	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012237	Nguyễn Trung Nhẫn	09/05/2002		Kỹ thuật phần mềm	
470	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012247	Đinh Phước Quí	03/09/2002		Kỹ thuật phần mềm	
471	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012249	Lâm Hoàng Sang	24/09/2002		Kỹ thuật phần mềm	
472	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012250	Võ Minh Sang	16/02/2002		Kỹ thuật phần mềm	
473	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012251	Trần Đoàn Quốc Sĩ	03/01/2002		Kỹ thuật phần mềm	
474	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012253	Ngô Thành Tài	05/08/2002		Kỹ thuật phần mềm	
475	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012254	Hồ Lý Tân	18/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
476	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012255	Nguyễn Ngọc Lam Thanh	20/06/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
477	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012256	Lê Phước Thái	12/04/2002		Kỹ thuật phần mềm	
478	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012259	Bùi Quốc Thiên	18/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
479	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012261	Lê Phạm Phúc Thịnh	19/07/2002		Kỹ thuật phần mềm	
480	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012264	Âu Minh Thông	21/12/2002		Kỹ thuật phần mềm	
481	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012265	Nguyễn Huỳnh Thông	28/12/2002		Kỹ thuật phần mềm	
482	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012268	Võ Thị Anh Thư	29/11/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
483	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012272	Nguyễn Văn Toàn	15/11/2002		Kỹ thuật phần mềm	
484	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012273	Huỳnh Thị Mỹ Trang	25/12/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
485	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012275	Trần Đoàn Minh Triết	05/08/2002		Kỹ thuật phần mềm	
486	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012278	Nguyễn Minh Tuấn	01/02/2002		Kỹ thuật phần mềm	
487	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012280	Thạch Thị Ngọc Tuyền	18/09/2002	N	Kỹ thuật phần mềm	
488	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012281	Trần Tuấn Tú	16/10/2002		Kỹ thuật phần mềm	
489	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012283	Trương Trung Vĩnh	16/12/2002		Kỹ thuật phần mềm	
490	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2012286	Phạm Ra Xil	04/07/2002		Kỹ thuật phần mềm	
491	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2103507	Ngô Phước Lợi	25/11/2003		Kỹ thuật phần mềm	
492	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1807679	Đỗ Thống Trí	06/03/2000		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
493	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1908331	Nguyễn Minh Kha	22/12/2001		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
494	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1908356	Bùi Phương Thảo	18/09/2001	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
495	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1908363	Nguyễn Lê Hương Thủy	24/07/2001	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
496	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1908405	Trần Tấn Phát	19/08/2001		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
497	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B1908413	Lý Thanh Thanh	30/01/2001	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
498	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004710	Lê Nhựt Anh	07/06/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
499	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004718	Lư Tấn Đạt	11/11/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
500	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004723	Nguyễn Minh Hoàng	05/06/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
501	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004731	Hồ Anh Kiệt	11/07/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
502	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004742	Phạm Thị Thúy Nhi	01/08/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
503	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004745	Đỗ Tấn Phát	22/09/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
504	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004756	Võ Ngọc Anh Thư	26/11/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
505	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004757	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	17/07/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
506	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004763	Bùi Nguyễn Nhi Uyên	11/12/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
507	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004772	Nguyễn Mạnh Cường	12/03/2000		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
508	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004783	Nguyễn Minh Kha	28/02/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
509	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004803	Ngô Thanh Phương	27/03/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
510	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004806	Âu Nguyễn Tố Quỳnh	16/04/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
511	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004808	Lê Phước Thành	18/08/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
512	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004810	Trần Thanh Thiên	23/04/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
513	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004812	Vương Gia Thuần	22/02/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
514	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2004814	Nguyễn Thành Tín	05/09/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
515	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013456	Nguyễn Hoàng Khánh An	25/04/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
516	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013457	Phạm Trúc Anh	02/01/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
517	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013460	Huỳnh Ngọc Châu	25/02/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
518	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013462	Lê Thị Ngọc Diệp	01/01/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
519	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013471	Trần Trung Hiếu	22/07/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
520	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013479	Lý Tuấn Kiệt	06/11/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
521	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013481	Phạm Thành Tuấn Lộc	10/06/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
522	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013485	Bạch Toàn Mỹ	21/08/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
523	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013493	Trần Hồng Phượng	03/06/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
524	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013495	Lê Thu Quyên	12/04/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
525	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013497	Bùi Hữu Tánh	15/01/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
526	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013499	Giang Vũ Thành Tân	24/12/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
527	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013501	Quảng Đông Hà Thanh	10/02/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
528	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013504	Huỳnh Minh Thiện	02/07/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
529	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013507	Trần Thị Kiều Tiên	02/06/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
530	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013508	Nguyễn Văn Quốc Tín	07/05/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
531	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013510	Nguyễn Đang Trường	11/02/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
532	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013518	Võ Thị Phương Anh	30/08/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
533	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013525	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	19/07/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
534	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013527	Dương Hồng Đoan	09/06/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
535	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013534	Trần Huy Hoàng	23/03/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
536	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013537	Dương Quang Khanh	05/11/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
537	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013538	Võ Hoàng Ngọc Khánh	23/11/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
538	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013543	Nguyễn Thị Bé Mi	09/09/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
539	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013546	Huỳnh Trương Nam	01/02/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
540	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013551	Lê Hoàng Phi	09/12/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
541	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013553	Nguyễn Hà Nghi Phương	03/05/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
542	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013556	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	28/07/2002	N	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
543	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013566	Nguyễn Minh Thuận	15/09/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
544	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	B2013571	Nguyễn Hoàng Tuấn	05/09/2002		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	
545	DI	48/QĐ-ĐHCT	07/01/2025	C2100008	Trần Lê Trung Hiếu	16/04/1991		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ